

Ngày 31/12/2025	15,550 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.4%	-9.1%	-16.5%

	2025	
ROE	2.9%	+/- YoY ▲ 2.1%

	Q4/25		
DT thuần	324	QoQ ▲ 5.00 ▲ 1.7%	YoY ▼ 10.0 ▼ 2.9%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	1,353	YoY ▲ 143 ▲ 11.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	55.4	QoQ ▼ 17.5 ▼ 24.0%	YoY ▼ 7.00 ▼ 11.3%
	tỷ VNĐ		

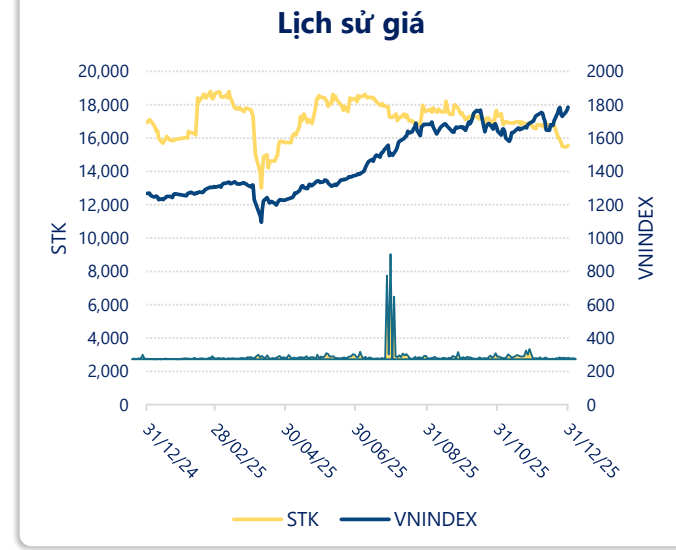
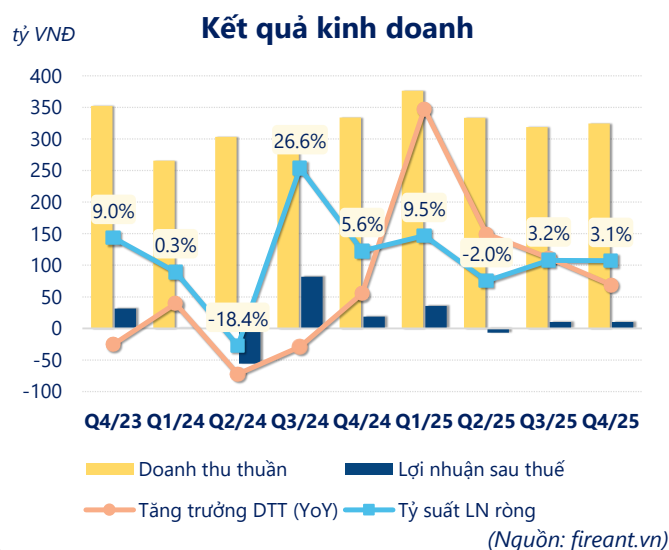
	2025	
LN gộp	271	YoY ▲ 108 ▲ 66.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	22.7	QoQ ▼ 0.30 ▼ 1.5%	YoY ▼ 0.60 ▼ 2.8%
	tỷ VNĐ		

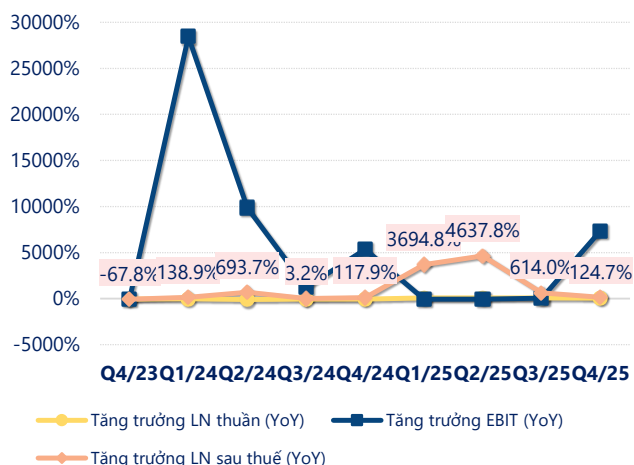
	2025	
LN thuần	98.7	YoY ▲ 73.2 ▲ 287%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	10.2	QoQ ▼ 0.20 ▼ 2.2%	YoY ▼ 8.60 ▼ 45.9%
	tỷ VNĐ		

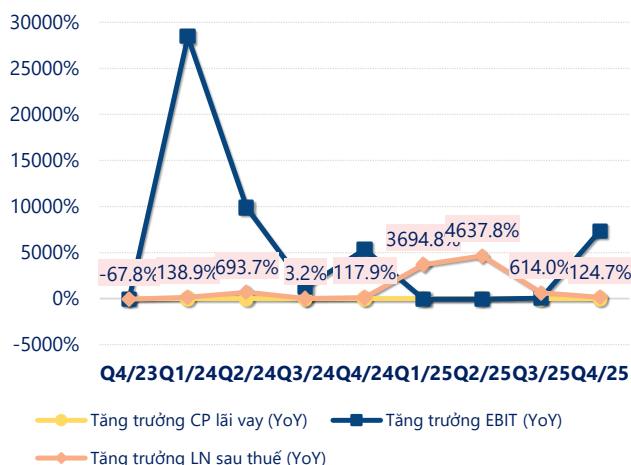
	2025	
LN sau thuế	49.5	YoY ▲ 37.1 ▲ 299%
	tỷ VNĐ	



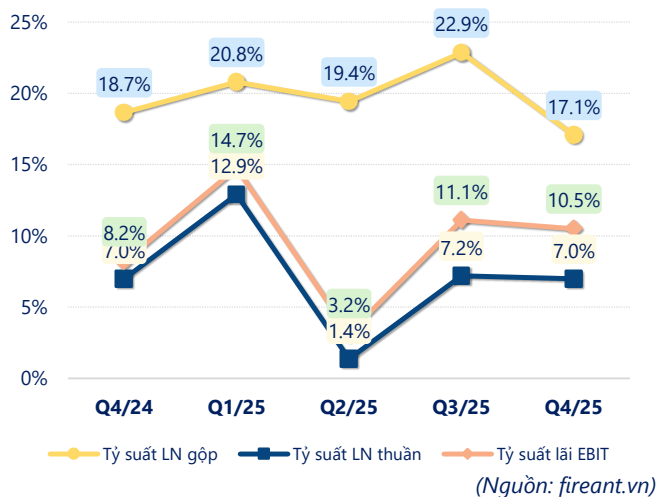
Tăng trưởng lợi nhuận



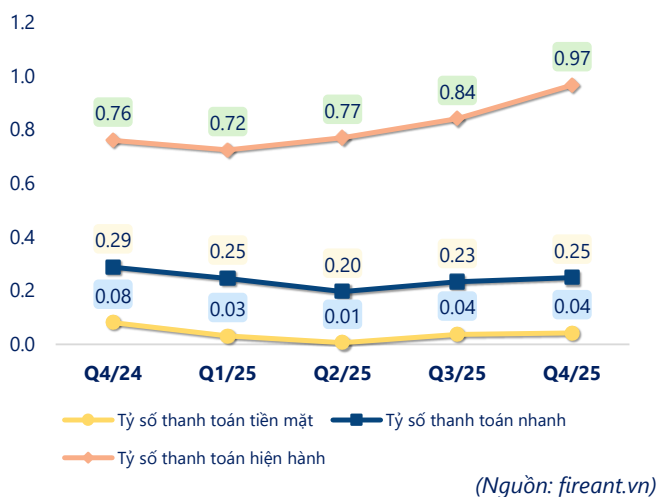
Tăng trưởng chi phí



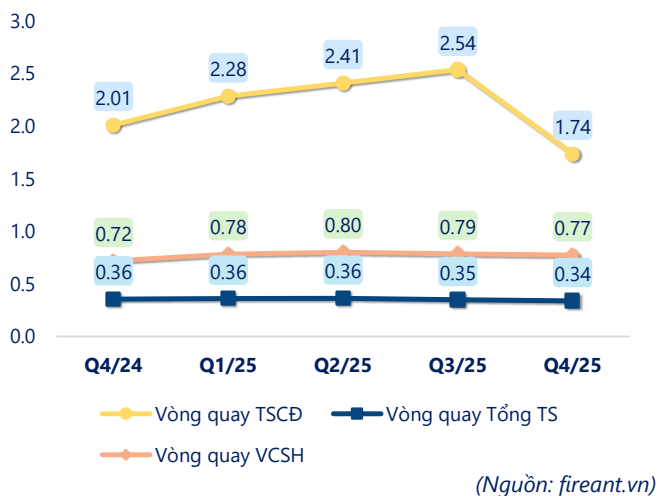
Tỷ suất lợi nhuận



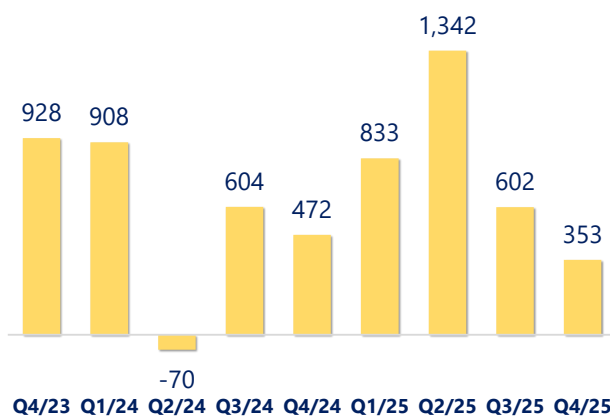
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	324	334	-2.9%	1,353	1,210	11.8%
Giá vốn hàng bán	269	272	-1.1%	1,082	1,047	3.3%
Lợi nhuận gộp	55.4	62.4	-11.3%	271	163	66.2%
Doanh thu HĐTC	0.58	-12.7	105%	28.8	12.9	124%
Chi phí TC	14.6	13.4	8.6%	135	85.8	57.8%
Chi phí lãi vay	14.8	4.10	262%	42.9	17.1	151%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.42	2.50	36.8%	10.3	12.5	-17.5%
Chi phí QLDN	15.3	10.4	47.2%	55.7	52.3	6.5%
LN thuần từ HĐKD	22.7	23.3	-2.8%	98.7	25.5	287%
Lợi nhuận khác	-3.42	0.01	-34327%	-6.05	-6.64	8.8%
LN trước thuế	19.2	23.3	-17.5%	92.7	18.9	390%
Lợi nhuận sau thuế	10.2	18.8	-45.9%	49.5	12.4	299%
LNST của CĐ cty mẹ	10.2	18.8	-45.9%	49.5	12.4	299%

(Nguồn: fireant.vn)

